

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2025
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Nguyễn Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn N, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ) (có yêu cầu giải quyết mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị N1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Dương Văn N trình bày: Ông Dương Văn N và bà Lê Thị Nhan S chung, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã L vào ngày 19/7/2022, chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cãi từ đó làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhận thấy vợ chồng thật sự không còn tình cảm nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa nên ông N yêu cầu ly hôn với bà N1.

Về con chung: Ông Dương Văn N và bà Lê Thị N1 có 01 con chung Dương Hoàng T, giới tính nam, sinh ngày: 05/12/2016, hiện con chung đang sống chung với ông N. Khi ly hôn ông Dương Văn N yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, chưa yêu cầu bà N1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị N1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên không thể tiến hành lấy ý kiến của bà Lê Thị N1 về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã L (nay thuộc phường L) nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Dương Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị N1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà N1 tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 19/7/2022 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã L nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống ông bà hạnh phúc và nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông N cương quyết ly hôn với bà N1. Bà N1 không có ý kiến phản đối. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông N.

[2.2] Về con chung: Con chung Dương Hoàng T, giới tính nam, sinh ngày: 05/12/2016 hiện đang sống chung với ông N. Khi ly hôn ông N yêu cầu nuôi con, bà N1 không có ý kiến phản đối, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng con chung muốn sống chung với ông N. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao Dương Hoàng T cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà N1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà N1 có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn N và bà Lê Thị N1 được ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Dương Văn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Hoàng T, giới tính nam, sinh ngày: 05/12/2016. Bà Lê Thị N1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Lê Thị N1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Dương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Dương Văn N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002807 ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ). Ông Dương Văn N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

[6] Ông Dương Văn N và bà Lê Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- UBND phường Long Phú 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thanh Quyền